TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01/9/2017
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LƯƠNG NGỌC YẾN ANH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN ĐỨC ĐẸP**

2. Bà **NGUYỄN THỊ XUÂN TÂM**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **NGUYỄN THỊ THỦY –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang*** tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ NHƯ HẠNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 596/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bảo C** - Sinh năm: 1988

ĐKHKTT: đường A, phường B, tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: đường D, phường E, tại thành phố C, Khánh Hòa. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Lê Minh T** - Sinh năm: 1990

ĐKHKTT: đường F, phường G, tại thành phố C, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Thị Bảo C trình bày:*

Tôi và anh Lê Minh T quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C vào năm 2010. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T ham mê cờ bạc, gây nợ nần chồng chất, nhiều lần bỏ nhà trốn nợ, không làm tròn trách nhiệm của người chồng người cha. Vì 02 con còn quá nhỏ nên tôi đã cố gắng chịu đựng, bỏ qua và khuyên can anh T rất nhiều nhưng anh T vẫn không hề thay đổi. Tôi và anh T đã ly thân được gần 02 năm. Nay, tôi thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hoàn toàn bế tắc nên làm đơn xin Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Lê Minh T.

- Về con chung: Tôi và anh T có 02 con chung là Lê Trần Bảo H, sinh ngày: 29/10/2011 và Lê Trần Bảo Y, sinh ngày: 20/10/2016. Tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Bị đơn ông Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Lê Minh T tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bảo C và anh Lê Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01/2010, cấp ngày 12/10/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T không hạnh phúc do anh T sống vô trách nhiệm với gia đình; không lo chí thú làm ăn mà chỉ ham mê cờ bạc, cá độ, gây ra nợ nần chồng chất. Hai người đã tự sống ly thân được gần 02 năm, trong suốt thời gian này anh T bỏ mặc và không quan tâm đến vợ con. Tại phiên tòa, chị C khẳng định không còn tình cảm với anh T nữa nên xin ly hôn. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn anh Lê Minh T nhưng anh T vẫn cố tình trốn tránh, không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn, đoàn tụ với chị C. Như vậy, mục đích hôn nhân của chị C và anh T không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Bảo C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên đơn chị Trần Thị Bảo C khai, vợ chồng chị có 02 con chung là Lê Trần Bảo H, sinh ngày: 29/10/2011 và Lê Trần Bảo Y, sinh ngày: 20/10/2016. Chị C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 ccon chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các cháu Bảo H và Bảo Y đều là con gái, tuổi còn quá nhỏ, rất cần sự gần gũi, quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ; hiện nay các cháu đang sống ổn định với chị C. Hơn nữa, Tòa án không thể lấy lời khai của anh T về vấn đề con chung nên Hội đồng xét xử quyết định giao 02 cháu Bảo H và Bảo Y cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn chị Trần Thị Bảo C không yêu cầu anh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Trần Thị Bảo C không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] Án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Bảo C phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bảo C và anh Lê Minh T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trần Bảo H, sinh ngày: 29/10/2011 và Lê Trần Bảo Y, sinh ngày: 20/10/2016 cho chị Trần Thị Bảo C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Chị Trần Thị Bảo C không yêu cầu anh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Anh Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Án phí: Chị Trần Thị Bảo C phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà chị C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006799 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Chị Trần Thị Bảo C đã nộp đủ án phí.

5. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Bảo C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Minh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Đương sự*
- *VKSND TP. Nha Trang*
- *THADS Tp Nha Trang*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa*
- *UBND phường T, Tp. Nha Trang.*
- *Lưu: Hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh